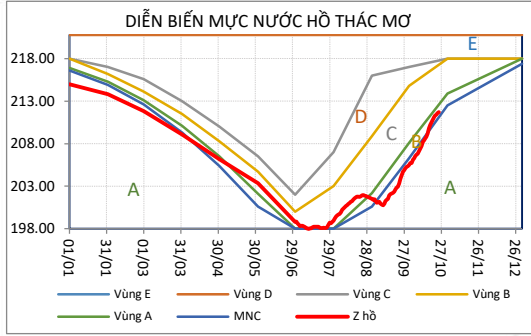


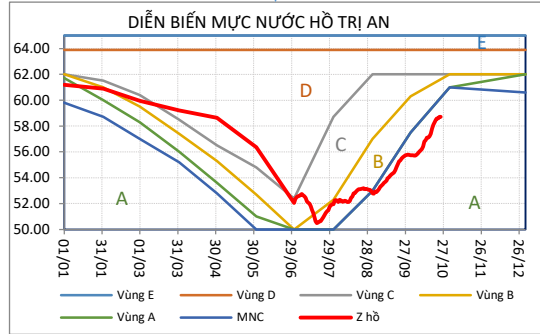
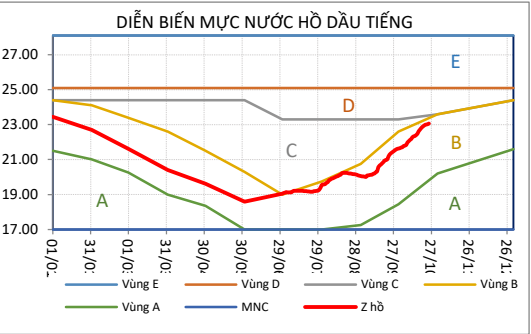
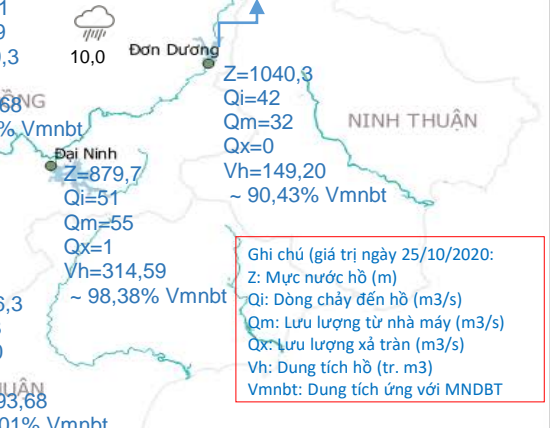
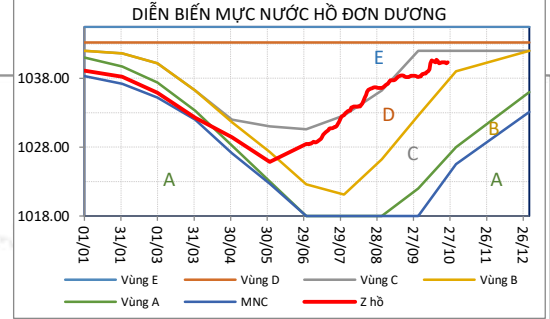
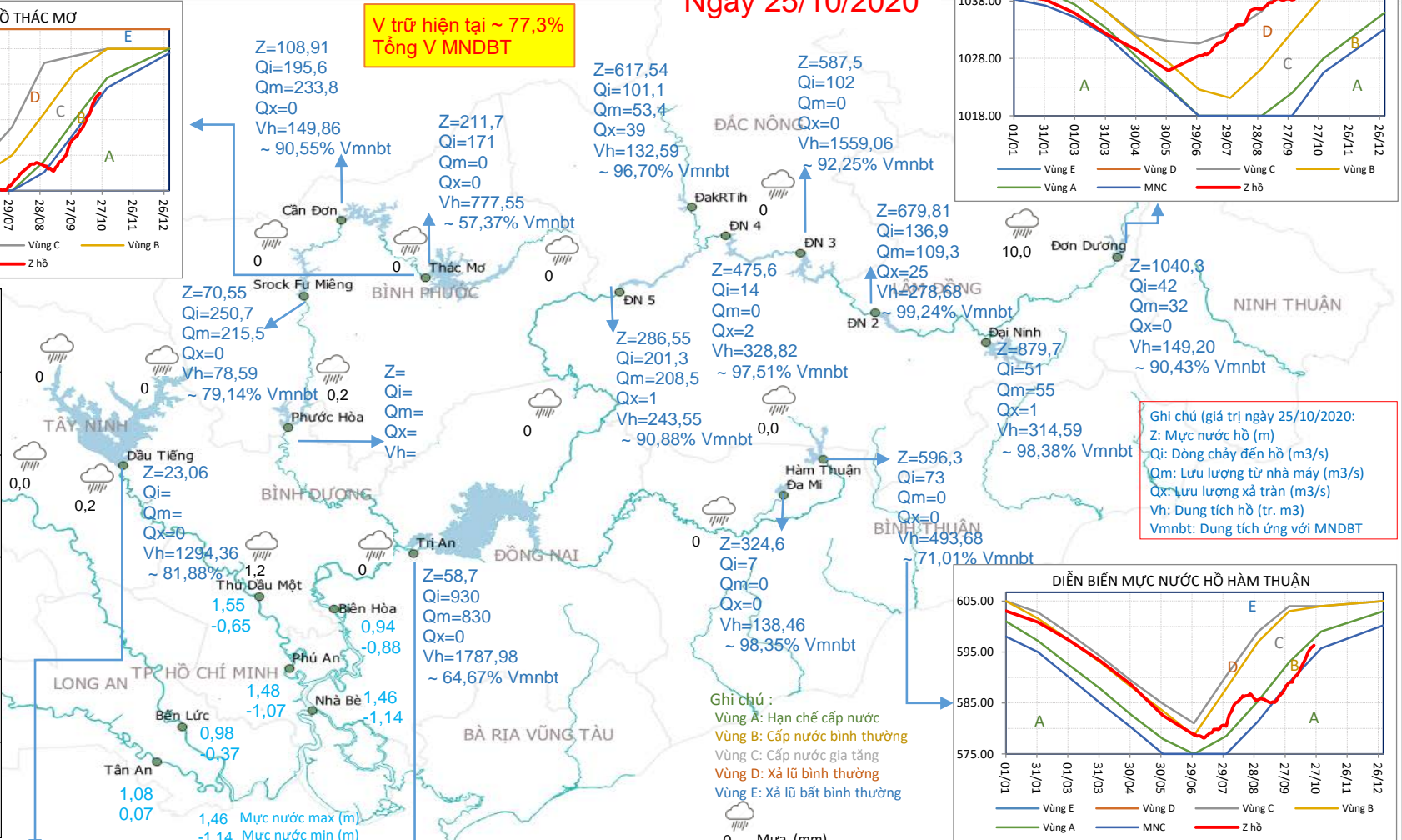
BẢN TIN DỰ BÁO LŨ HỆ THỐNG HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Ngày 25/10/2020



V trữ hiện tại ~ 77,3%
Tổng V MNDBT

Đặc trưng	MNGC(m)	MNBT(m)	MNC(m)	Vpl(tr.m3)	Vhi(tr.m3)	Vc(tr.m3)	Qxá(m3/s)	Qnm(m3/s)
Dầu Tiếng	26,92	48,25	42,90	72,00	162,40	470,00	2,800	60,00
Phước Hoà	17,40	42,50	40,50	70,00	160,16	470,00	2,800	60,00
Srock Phú Miêng	73,60	72,00	70,00	29,30	111,80	470,00	2,800	60,00
Cần Đơn	111,44	110,00	104,00	67,24	111,80	470,00	2,800	60,00
Thác Mơ	220,80	218,00	198,00	312,82	1238,67	470,00	2,800	60,00
Đặc trưng	MNGC(m)	MNBT(m)	MNC(m)	Vpl(tr.m3)	Vhi(tr.m3)	Vc(tr.m3)	Qxá(m3/s)	Qnm(m3/s)
	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90
	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00
	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00
	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38
	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70
	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03
	4,301	6,000	8,663	10,188	10,188	2,330	11,300	18,700
	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00



Đặc trưng	Đa Nhim	Đại Ninh	Đồng Nai 2	Đồng Nai 3	Đồng Nai 4	Đak R Ti H thượng	Đồng Nai 5	Tri An	Hàm Thuận	Đa Mi
MNGC(m)	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90	606,70	327,40
MNBT(m)	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00	605,00	325,00
MNC(m)	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00	575,00	323,00
Vpl(tr.m3)	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38	45,36	16,65
Vhi(tr.m3)	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70	522,50	11,62
Vc(tr.m3)	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03	172,73	129,16
Qxá(m3/s)	4,301	6,000	8,663	10,188	10,188	2,330	11,300	18,700	4,500	820
Qnm(m3/s)	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00	136,00	137,00